TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: **135**/2024/HN-ST
Ngày: 26/04/2024
V/v "Xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Nguyễn Quốc Thuần**
+ Ông **Nguyễn Văn Vẹn**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Cao Thị Thùy Trang -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:*** Ông **Ngô Thành Khánh Duy –** Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 34/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2024 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/QĐST-HN ngày 10 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trần Thị Hồng G** – sinh năm 1980; (có mặt)

Địa chỉ: ấp TH, xã XĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Phan Văn T** – sinh năm 1978; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TH, xã XĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Trần Thị Hồng G trình bày: chị và anh T sống chung năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã XĐ năm 2019. Quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Anh T không có lo cho gia đình, vợ con. Chị và anh T ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn và không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: có 02 cháu tên Phan Văn M, sinh ngày 08/03/2000 và Phan Trần Thảo V, sinh ngày 29/05/2017. Cháu M đã trưởng thành nên chị không yêu

cầu giải quyết, cháu V hiện đang sống với chị. Ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháy V, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn anh Phan Văn T vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Trừ bị đơn không chấp hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hồng G. Về tình cảm: chị G được ly hôn với anh T. Về con chung: cháu Phan Văn M, sinh ngày 08/03/2000 đã trưởng thành, giao cháu Phan Trần Thảo V, sinh ngày 29/05/2017 cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, nợ chung, nợ riêng: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị Hồng G và anh Phan Văn T sống chung năm 1999 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XĐ năm 2019 nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Chị G yêu cầu ly hôn với anh T và bị đơn anh Phan Văn T hiện cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Phan Văn T mặc dù được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hồng G, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: Chị G yêu cầu ly hôn với anh T. Nguyên nhân ly hôn do anh chị không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và anh T không có lo cho gia đình, vợ con. Anh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh không đến Tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị G, chứng tỏ anh không còn thiết tha gì đến tình cảm vợ chồng cũng như xây dựng hạnh phúc gia đình với chị G. Trong thời gian ly thân từ năm 2023 đến nay, anh T chị G cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không thể cùng chung sống để xây

dựng gia đình hạnh phúc nên chị G yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về con chung: có hai cháu cháu tên Phan Văn M, sinh ngày 08/03/2000 và cháu Phan Trần Thảo V, sinh ngày 29/05/2017. Cháu M đã trưởng thành. Ly hôn, chị G yêu cầu tiếp tục nuôi cháu V. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu V hiện đang sống ổn định với chị G, hơn nữa, cháu là bé gái nên cần được sự quan tâm, chăm sóc của mẹ và tại biên bản lấy lời khai, cháu có nguyện vọng là sống với mẹ khi ba mẹ ly hôn. Anh T không có ý kiến và tranh chấp gì đối với việc nuôi cháu V nên tiếp tục giao cháu V cho chị G nuôi dưỡng và chăm sóc.

[3.3] Về vấn đề cấp dưỡng: chị G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: chị G trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về nợ chung, nợ riêng: chị G trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: chị G phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

<u>Xử:</u> Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hồng G.

- Về tình cảm: Chị Trần Thị Hồng G được ly hôn với anh Phan Văn T.

- Về con chung: Cháu Phan Văn M, sinh ngày 08/03/2000 đã trưởng thành. Giao cháu Phan Trần Thảo V, sinh ngày 29/05/2017 cho chị Trần Thị Hồng G tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh Phan Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về án phí: Chị Trần Thị Hồng G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007187 ngày 25/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên chị đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh T vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã XĐ;
- Ñöông söï;
- Löu hoà sô, án văn;

Phan Thị Cẩm Tiên